

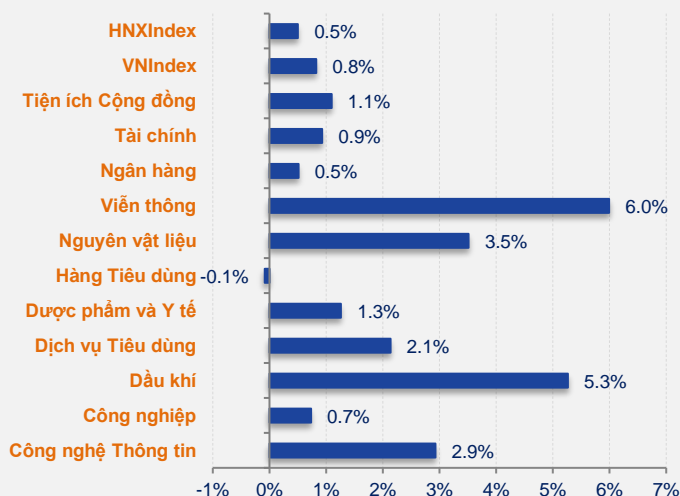


WEEKLY WRAP

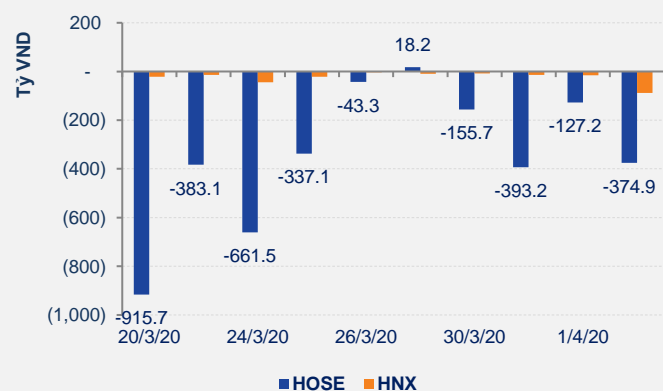
Tuần GD từ: 30/3/2020 - 3/4/2020

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	701.80 ↑	0.8%	97.84 ↑	0.5%
KLGD (trCP)	948.28 ↓	-23.5%	186.80 ↓	-34.9%
GTGD (tỷ VND)	12,702.14 ↓	-37.7%	1,604.68 ↓	-39.2%
Tổng cung (trCP)	1,751.51 ↓	-41.1%	280.85 ↓	-35.9%
Tổng cầu (trCP)	1,790.27 ↓	-25.8%	265.77 ↓	-23.1%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	65.32 ↓	-37.0%	1.19 ↓	-77.4%
KL bán (trCP)	117.85 ↓	-31.5%	9.82 ↓	-29.9%
GT mua (tỷ VND)	1,663.35 ↓	-45.7%	11.42 ↓	-80.0%
GT bán (tỷ VND)	2,714.38 ↓	-39.3%	136.48 ↓	-8.8%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ sau ba tuần giảm điểm liên tiếp với thanh khoản có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 5,74 điểm (+0,8%) lên 701,8 điểm; HNX-Index tăng 0,497 điểm (+0,5%) lên 97,845 điểm. Thanh khoản suy giảm so với tuần trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 tuần với chỉ khoảng gần 3.600 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 37,7% xuống 12.702 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 23,5% xuống 948 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 39,2% xuống 1.605 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 34,9% xuống 187 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường hồi phục trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành chủ chốt đều tăng. Nhóm cổ phiếu viễn thông tăng mạnh nhất với 6% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu tiêu biểu như CTR (+4,8%), VGI (+4%), FOX (+1,2%), ABC (+5,9%), VTC (+8,6%)... Nhóm cổ phiếu dầu khí hồi phục 5,3% giá trị vốn hóa nhờ hưởng lợi từ tình hình giá dầu thế giới, với các cổ phiếu trụ cột trong nhóm như PLX (+6,4%), BSR (+1,8%), PVS (+1%), PVC (+2,3%)... Nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu tăng 3,5% giá trị, với các mã như HPG (+9%), HSG (+4%), DPM (+6,4%)... Nhóm công nghệ thông tin hồi phục 2,9% giá trị vốn hóa, chủ yếu nhờ đà hồi của trụ cột là FPT (+3,5%), CMG (+3,4%)... Chỉ có nhóm hàng tiêu dùng (-0,1%) là giảm nhẹ khi SAB (-3,5%) và BHN (-16,8%) đều giảm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index hồi phục nhẹ sau ba tuần giảm liên tiếp và hiện tại đã lấy lại được ngưỡng tâm lý 700 điểm. Thanh khoản trong ba phiên hồi phục lại thấp hơn so với mức trung bình của các phiên giảm trước đó cho thấy đây có khả năng chỉ là nhịp hồi phục kỹ thuật với target tối đa của nhịp hồi này có thể là ngưỡng 730 điểm (MA20). Khối ngoại tiếp tục duy trì đà bán ròng với gần 1.200 tỷ đồng trên hai sàn trong tuần qua. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 4 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 khi giảm nhẹ, qua đó nới rộng mức basis âm lên thành 35,25 điểm, cho thấy nhà đầu tư nghiêng về khả năng thị trường sẽ sớm điều chỉnh trở lại. Tình hình đại dịch Covid-19 tiếp tục là tin tức quan trọng đối với nhà đầu tư trong giai đoạn này. Hiện tại, đã có hơn 1 triệu ca nhiễm và hơn 55 nghìn ca tử vong do dịch bệnh (the WorldOMeter) và có thể tiếp tục gia tăng trong thời gian tới. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (6/4-10/4), VN-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với ngưỡng hỗ trợ mạnh quanh 650 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2009 đến nay). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên canh những nhịp hồi phục lên vùng kháng cự 710-730 điểm (trendline nối các đáy từ 2012 đến nay - MA20) để hạ dần tỷ trọng. Đối với những nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt lớn và khẩu vị rủi ro cao có thể canh những nhịp giảm về ngưỡng hỗ trợ mạnh quanh 650 điểm để bắt đáy thăm dò.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 30/3/2020 - 3/4/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index hồi phục nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tích cực với ban phiên hồi phục và một phiên giảm mạnh vào đầu tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 701,8 điểm và 649,1 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 5,74 điểm (+0,8%) lên 701,8 điểm.

HVG là mã chứng khoán tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 31% từ 4.920 đồng lên 6.430 đồng, tiếp theo là ABS với mức tăng 30% từ 20.650 đồng lên 26.900 đồng. Ở chiều ngược lại, LAF là mã chứng khoán giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 21% từ 10.150 đồng xuống 8.010 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index hồi phục nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần trung tính với hai phiên giảm điểm vào đầu tuần và hai phiên hồi phục về cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 98,174 điểm và 89,7 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 0,497 điểm (+0,5%) lên 97,845 điểm.

DNM là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 46% từ 18.400 đồng lên 26.800 đồng, tiếp theo là CAN với mức tăng 20% từ 21.800 đồng lên 26.200 đồng. Ở chiều ngược lại, SPP là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 36% từ 1.100 đồng xuống 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.051,03 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 52,54 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là STB với 7,7 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là MSN với 4,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là mã được mua ròng nhiều nhất với 2,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 125,06 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8,63 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHL với 3,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 249 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

ADB: Kinh tế Việt Nam vẫn có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất châu Á

Theo dự báo của ADB, nền tảng của kinh tế Việt Nam vẫn được duy trì nếu đại dịch được khống chế trong nửa đầu năm 2020 và sẽ phục hồi trở lại với mức tăng trưởng 6,8% trong năm 2021.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index hồi phục nhẹ sau ba tuần giảm điểm liên tiếp và hiện tại chỉ số đã lấy lại được ngưỡng 700 điểm, khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với tuần trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 730 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 850 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 945 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (6/4-10/4), VN-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với vùng kháng cự trong khoảng 710-730 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2012 đến nay - MA20) và ngưỡng hỗ trợ mạnh quanh 650 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2009 đến nay).

HNX-Index



HNX-Index hồi phục nhẹ trong tuần qua và chỉ số hiện kết tuần dưới ngưỡng tâm lý 100 điểm, khối lượng giao dịch suy giảm so với tuần trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 100 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 103,5 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (6/4-10/4), HNX-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 95 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 47 - 47,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 3/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.239 VND/USD, tăng 7 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 8,7 USD/ounce tương ứng với 0,53% xuống 1.628,65 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,459 điểm tương ứng 0,46% lên 100,73 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0800 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2302 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,27 JPY.

Giá dầu thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,23 USD tương ứng 0,91% lên 25,55 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ hồi phục Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/4, chỉ số Dow Jones tăng 469,93 điểm tương ứng 2,24% lên 21.413,44 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 126,73 điểm tương ứng 1,72% lên 7.487,31 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 56,4 điểm tương ứng 2,28% lên 2.526,9 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	2,449,620	STB	(7,684,520)
2	LDG	1,016,820	MSN	(4,659,260)
3	FLC	574,880	HBC	(3,799,930)
4	PLX	544,830	VRE	(3,458,430)
5	DLG	475,270	E1VFN30	(2,550,460)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BVS	248,700	PVS	(4,125,369)
2	TIG	183,400	VHL	(3,854,737)
3	TNG	92,400	SHB	(1,745,220)
4	MEC	60,000	HUT	(119,100)
5	SDT	51,200	IDJ	(62,400)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	3.99	3.72 ↓	-6.77%	7,793,800
STB	8.70	8.35 ↓	-4.02%	6,003,658
FLC	3.06	2.83 ↓	-7.52%	5,320,327
HPG	16.95	17.65 ↑	4.13%	4,820,456
HQC	1.06	1.07 ↑	0.94%	3,995,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	1.70	1.60 ↓	-5.88%	24,651,412
ACB	19.70	19.10 ↓	-3.05%	24,311,543
SHB	12.50	13.30 ↑	6.40%	23,020,375
PVS	10.20	10.30 ↑	0.98%	19,600,404
HUT	1.60	1.50 ↓	-6.25%	19,117,157

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVG	4.60	6.43	1.8	↑ 39.78%
ABS	19.30	26.90	7.6	↑ 39.38%
VPS	8.40	10.45	2.1	↑ 24.40%
CCI	11.25	13.35	2.1	↑ 18.67%
TCR	2.43	2.87	0.4	↑ 18.11%

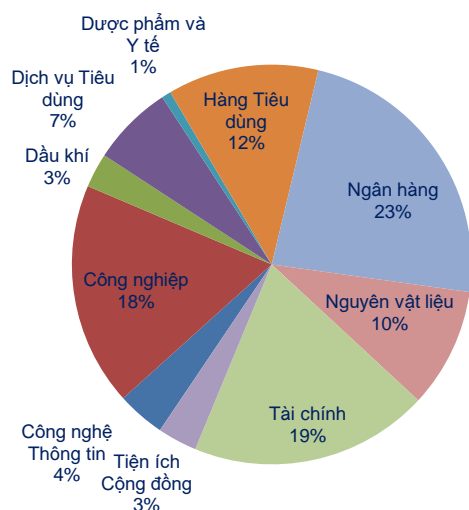
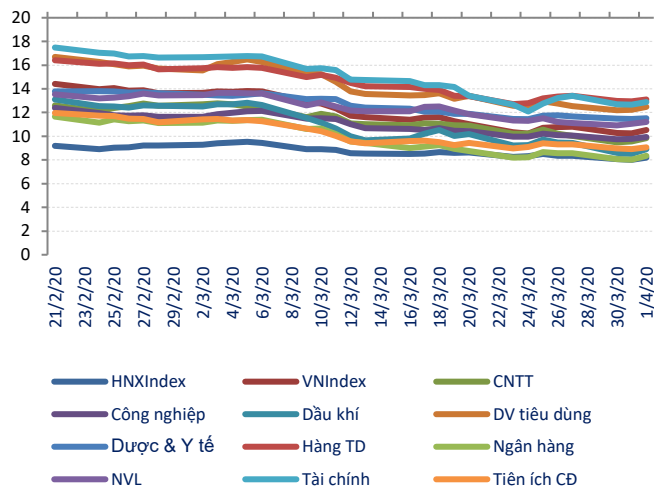
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DNM	16.80	26.80	10.0	↑ 59.52%
CAN	19.90	26.20	6.3	↑ 31.66%
MED	32.00	41.00	9.0	↑ 28.13%
PTI	16.60	20.00	3.4	↑ 20.48%
PPY	22.00	26.40	4.4	↑ 20.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	1.07	0.83	-0.2	↓ -22.43%
LAF	10.15	8.01	-2.1	↓ -21.08%
FUESSVFL	9.70	7.78	-1.9	↓ -19.79%
HVH	8.09	6.49	-1.6	↓ -19.78%
CLG	2.20	1.77	-0.4	↓ -19.55%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPP	1.20	0.70	-0.5	↓ -41.67%
ACM	0.60	0.40	-0.2	↓ -33.33%
DPS	0.30	0.20	-0.1	↓ -33.33%
SIC	13.60	10.20	-3.4	↓ -25.00%
ADC	13.40	10.20	-3.2	↓ -23.88%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	7,793,800	3.0%	314	11.8	0.3
STB	6,003,658	9.6%	1,361	6.1	0.6
FLC	5,320,327	2.8%	401	7.1	0.2
HPG	4,820,456	17.0%	2,726	6.5	1.0
HQC	3,995,700	1.0%	87	12.2	0.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	24,651,412	0.1%	8	188.5	0.2
ACB	24,311,543	24.6%	3,693	5.2	1.1
SHB	23,020,375	14.0%	1,634	8.1	1.1
PVS	19,600,404	6.7%	1,777	5.8	0.4
HUT	19,117,157	1.7%	199	7.5	0.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	↑ 39.8%	-56.0%	-3,381	-	2.7
ABS	↑ 39.4%	8.8%	1,161	23.2	2.0
VPS	↑ 24.4%	4.0%	550	19.0	0.8
CCI	↑ 18.7%	10.9%	1,708	7.8	0.9
TCR	↑ 18.1%	1.7%	179	16.0	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DNM	↑ 59.5%	10.4%	1,984	13.5	1.3
CAN	↑ 31.7%	12.8%	2,922	9.0	1.1
MED	↑ 28.1%	22.8%	5,716	7.2	1.5
PTI	↑ 20.5%	6.1%	1,408	14.2	0.9
PPY	↑ 20.0%	14.8%	2,231	11.8	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	2,449,620	13.1%	2,541	7.4	0.9
LDG	1,016,820	21.2%	2,520	1.8	0.3
FLC	574,880	2.8%	401	7.1	0.2
PLX	544,830	17.4%	3,613	11.0	2.1
DLG	475,270	3.0%	350	4.4	0.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	248,700	7.7%	1,876	4.6	0.3
TIG	183,400	10.8%	1,448	3.5	0.4
TNG	92,400	24.7%	3,737	2.4	0.5
MEC	60,000	-59.3%	-5,332	-	0.2
SDT	51,200	0.9%	181	16.0	0.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	307,801	6.9%	2,236	40.7	4.0
VCB	242,931	25.9%	4,991	13.1	3.0
VHM	189,805	38.5%	6,499	8.9	3.4
VNM	165,431	37.8%	6,078	15.6	6.0
BID	137,955	12.7%	2,377	14.4	1.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	31,639	24.6%	3,693	5.2	1.1
SHB	23,346	14.0%	1,634	8.1	1.1
VCG	10,910	8.8%	1,548	16.0	1.6
VCS	9,168	45.6%	8,958	6.4	2.7
PVI	6,864	9.3%	2,849	10.4	1.0



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
12/2/2020	3/4/2020	2/3/2020	28/2/2020	BSL	Đại hội Đồng Cổ đông
25/2/2020	3/4/2020	18/3/2020	17/3/2020	HTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/2/2020	3/4/2020	16/3/2020	13/3/2020	VKD	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2020	3/4/2020	20/3/2020	19/3/2020	ABT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/3/2020	3/4/2020	0/1/1900	20/3/2020	SOV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/3/2020	3/4/2020	6/4/2020	3/4/2020	ITC	Phát hành cổ phiếu
26/3/2020	3/4/2020	3/4/2020	3/4/2020	EVF	Niêm yết thêm
3/4/2020	3/4/2020	3/4/2020	3/4/2020	E1VFN30	Niêm yết thêm
10/2/2020	4/4/2020	26/2/2020	25/2/2020	SIC	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2020	4/4/2020	16/3/2020	13/3/2020	PMW	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2020	4/4/2020	16/3/2020	13/3/2020	MSH	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2020	4/4/2020	19/3/2020	18/3/2020	NVP	Đại hội Đồng Cổ đông
5/3/2020	4/4/2020	20/3/2020	19/3/2020	NHC	Đại hội Đồng Cổ đông
27/4/2017	6/4/2020	3/4/2020	3/4/2020	FPT	Niêm yết thêm
16/7/2018	6/4/2020	3/4/2020	3/4/2020	FPT	Niêm yết thêm
29/5/2018	6/4/2020	3/4/2020	3/4/2020	FCN	Niêm yết thêm
26/12/2019	6/4/2020	3/1/2020	2/1/2020	CT3	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/2/2020	6/4/2020	16/3/2020	13/3/2020	SED	Đại hội Đồng Cổ đông
19/2/2020	6/4/2020	6/3/2020	5/3/2020	STV	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2020	6/4/2020	18/3/2020	17/3/2020	PVY	Đại hội Đồng Cổ đông
13/3/2020	6/4/2020	24/3/2020	23/3/2020	KTW	Đại hội Đồng Cổ đông
30/3/2020	6/4/2020	3/4/2020	3/4/2020	BOT	Niêm yết thêm
25/3/2020	6/4/2020	7/4/2020	6/4/2020	DBC	Phát hành cổ phiếu
17/5/2018	7/4/2020	3/4/2020	3/4/2020	PTB	Niêm yết thêm
28/2/2020	7/4/2020	23/3/2020	20/3/2020	V11	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2020	7/4/2020	16/3/2020	13/3/2020	FTS	Đại hội Đồng Cổ đông
24/3/2020	7/4/2020	8/4/2020	7/4/2020	HDP	Phát hành cổ phiếu
7/2/2020	8/4/2020	5/3/2020	4/3/2020	VDT	Đại hội Đồng Cổ đông
13/2/2020	8/4/2020	11/3/2020	10/3/2020	ADC	Đại hội Đồng Cổ đông
14/2/2020	8/4/2020	5/3/2020	4/3/2020	PJC	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
